

LỮ ĐOÀN 147 TQLC: TỪ MỘT CUỘC DI TÀN CHIẾN THUẬT 3/1975 (những ngày cuối cùng của Lữ Đoàn 147 TQLC/QLVNCH)

Lời tác giả: Chúng ta đang bước vào những ngày lễ tưởng niệm Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19/6. Cuộc chiến đấu một mất một còn với chủ thuyết cộng sản toàn cầu đã chấm dứt hơn 44 năm về trước, nhưng niềm đau xót khôn nguôi luôn ám ảnh vào tâm khảm của mỗi chiến sĩ miền Nam Tự Do. Người lính Việt Nam Cộng Hòa bị buộc phải thua đau trong niềm tức tưởi nghẹn ngào. Còn kẻ chiến thắng thì bàng hoàng ngỡ ngàng, không biết từ đâu mà mình chiến thắng quá nhanh và dễ dàng như vậy. Niềm oan ức về một sự sụp đổ một thể chế Cộng Hòa suốt hơn 20 năm gây dựng, ngày nay đã được minh oan bằng những chứng cứ lịch sử. Chính nghĩa của một chế độ đã được phục hồi cùng những chiến sĩ can trường bất khuất trong cuộc chiến đó. Những người lính VNCH đã nằm xuống trên mọi miền đất nước nay đã được vinh danh, cùng những Thương phế binh đã mất một phần thân xác mình cũng đã được phục hồi danh dự, bằng những buổi ca nhạc gây quỹ “Cảm ơn Anh” với sự tham dự vài chục ngàn người. Cờ vàng chính nghĩa đã được công nhận trên rất nhiều tiểu bang Hoa Kỳ, cùng rất nhiều đài tưởng niệm chiến sĩ Việt Mỹ đã được dựng lên, để tôn vinh và mãi mãi ghi nhớ công lao của những anh hùng đã nằm xuống, và máu xương đã đổ ra trong cuộc chiến đấu bảo quốc an dân đó.

Tôi vẫn nhớ mãi cái ngày mà đơn vị tôi đã phải tan hàng tại cửa biển Thuận An, Huế. Một cuộc bại trận không phải do những người lính chúng tôi không chịu chiến đấu, mà do từ lệnh trên của các cấp thẩm quyền, ngoài khả năng hiểu biết của anh em chúng tôi. Một cuộc lui binh chưa từng được viết ra trong binh pháp, và cũng chưa đơn vị nào đem ra áp dụng bao giờ. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong quân sử miền Nam Việt Nam.

Bài viết này xin dành tặng các chiến hữu TQLC của tôi, những người đã may mắn không hiện diện tại mặt trận phía Bắc Quảng Trị vào những ngày cuối tháng ba gây súng. Các anh có lệnh xuôi Nam còn chúng tôi những Kinh Ngư, Hắc Long, Mãnh Hổ, Sói Biển, Thần Tiên còn ở lại. Những diễn biến có thật mà máu và nước mắt tưởng chừng như không đủ để nói lên những oan trái xót xa đã dành sẵn cho thân phận của một người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. –MX Phạm Văn Tiền/K20



Đầu tháng 3 năm 1975, Cộng sản Bắc Việt dốc toàn lực lượng tấn công hầu cường chiếm toàn bộ miền Nam. Bình Long, An Lộc thất thủ, thị xã Ban Mê Thuột sau đó cũng bị bỏ ngỏ hoàn toàn với sự rút quân ồ ạt như nước vỡ bờ của Quân Đoàn II về Nha Trang và nhiều nơi khác. Trong khi đó phòng tuyến phòng thủ phía Bắc do SĐ/TQLC đảm trách vẫn còn là một vùng đất yên tĩnh trong sự cẩn thận, dè dặt chờ đợi lẫn nhau.

Sau sự phối hợp nhịp nhàng của 2 Sư Đoàn Tổng Trừ Bị thiện chiến nhất là Nhảy Dù và TQLC, với thể đánh gọng kìm liên tục từ 2 phía Đông–Tây, đã buộc địch phải tháo chạy với nhiều tổn thất nặng nề, bằng chiến thắng tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị ngày 14/9/1972. Sư Đoàn Nhảy Dù được điều động về mặt trận Đức Dục, Quảng Nam [Thường Đức]. SĐ/TQLC ở lại chịu trách nhiệm trên một tuyến khá rộng trải dài từ bờ biển Đông sang tận những mỏm núi tận cùng phía Tây thuộc dải Trường Sơn, qua các vùng Mỹ Thủy, Long Quang, Bích La, Triệu Phong, Nam sông Thạch Hãn, Như Lệ, Tích Tường, La Vang, Động Ông Đô, Barbara, Anne, Cô Bi, Hiền Sĩ, Thanh Tân, Lò Ô...

Liên Đoàn 911 và các Đại Đội biệt lập ĐPQ tiểu khu Quảng Trị được đặt dưới quyền điều động của BTL/SĐ/TQLC hành quân trong việc phòng thủ này. Mặc dù là đơn vị được giao nhiệm vụ phòng thủ, nhưng SĐ/TQLC vẫn luôn chứng tỏ khả năng cơ động tấn công tận sào huyệt địch, như cuộc đổ bộ vượt sông Thạch Hãn của TĐ6/TQLC vào tháng 10 năm 1972, cuộc hành quân thần tốc tái chiếm cửa Việt tháng 1 năm 1973 trước giờ ngưng bắn có hiệu lực của Hiệp định Paris và đặc biệt Lữ Đoàn 258 TQLC đã hạ một tàu vận tải lớn tiếp tế địch đang mon men ngoài khơi bờ biển Mỹ Thủy tháng 6 năm 1973.

Ngược lại, địch quân chưa có lần nào dám liều lĩnh tấn công vào các đơn vị TQLC. Có chăng chỉ là những hành động phá hoại lén lút, đặc công, giật mìn lẻ tẻ trên các trục lộ giao thông tiếp tế. Phải nói rằng đây là phòng tuyến phòng thủ vững chắc nhất, thừa sức ngăn chặn mọi cuộc xâm lăng từ phương Bắc xuống của CS Bắc Việt.



Do tình hình xáo trộn chung của đất nước và vì nhu cầu đòi hỏi cấp bách của chiến trường lúc này, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đã quyết định điều động phần lớn các lực

lượng TQLC về Nam gồm các LD-258, LD-369, và LD-486 vừa mới được thành lập. LD-147 do Đại tá Nguyễn Thế Lương chỉ huy gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, TD2 Pháo binh, 2 Đại Đội Viễn Thám, và Tiểu Đoàn 7/TQLC thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm Tango do Đại tá Tư lệnh phó trực tiếp chỉ huy đang nằm sẵn trên các tuyến. Thay vào lỗ hổng to lớn trên là 2 Liên Đoàn BDQ với trang bị quân số thiếu hụt. Đây là khởi điểm cho tất cả sự bỏ ngõ sau này ở mặt trận Bắc Quảng Trị.

Mãi đến chiều tối ngày 7/3/1975, địch bắt đầu mở cuộc tấn công đầu tiên thật mãnh liệt vào một Trung Đội tiền đồn tại Đồi 51 thuộc căn cứ Tư Tượng, hướng Tây Quốc lộ 1, cây số 23. Đơn vị này được chỉ huy bởi Trung úy Sáng ĐDP/ĐĐ1 Tiểu Đoàn 4 TQLC đã chiến đấu thật can cường, đẩy lui nhiều đợt xung phong biến người của địch. Lần liên lạc sau cùng qua máy PRC-25 vào lúc 4:00g sáng, anh đã yêu cầu pháo binh chụp thẳng trên đầu mình vì vị trí bị địch tràn ngập. Anh đã tử thương sau đó trong cuộc cận chiến bằng lựu đạn với kẻ thù. Sáng sớm ngày 9/3/1975, Thiếu tá Trần Ngọc Toàn TĐT/TĐ4/TQLC điều động toàn bộ lực lượng còn lại, nhờ có sự yểm trợ thật chính xác của các phi vụ A-37 thuộc không lực Vùng I chiến thuật, ta đã hoàn toàn làm chủ tình hình. Xác địch nằm ngổn ngang trong các bãi mìn của hàng rào phòng thủ, một số đồng bọn khác đang lẩn tránh trong các bụi rậm bị ta bắt sống. Cũng cùng trong đêm đó, tại một nơi khác, Tiểu Đoàn 121/ĐPQ tiểu khu Quảng Trị đã tóm nguyên Trung Đội địch khi chúng tìm cách tiến về hướng quận Hương Điền.

Ngày 22/3/1975, đoàn xe tiếp tế cuối cùng của đơn vị rời hậu trạm Mang Cá, Huế vào vùng hành quân. Chúng tôi được biết hầu hết dân chúng đã di tản vào Đà Nẵng và hậu trạm cũng được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn mang tất cả trang thiết bị về cửa biển Thuận An chờ lệnh.

Tôi chỉ thị cho các Đại Đội thu gọn lại các trang bị và phải gấp rút di tản các thương bệnh binh đi theo chuyến tiếp tế này. Ngày 23/3/1975 vào lúc 3:00g chiều, sau khi VC đồng loạt pháo kích dữ dội vào tất cả các vị trí, địch từ thượng lưu sông Bồ, xung phong tấn công vào các tuyến của ĐĐ2/TĐ5/TQLC, vì quá bất ngờ và thiếu cảnh giác nên 2 Trung Đội tạt cùng cánh trái của Đại Đội này bị bung tuyến. Tôi liên lạc với Đại úy Trần Văn Loan ĐĐT hãy cố gắng gom con cái lại và chỉnh đốn đội hình, đồng thời báo cáo tình hình này về BCH Lữ Đoàn. Đại tá Lữ Đoàn Trưởng ra lệnh là bằng bất cứ giá nào cũng phải chiếm lại vị trí vừa mất.

Chấp nhận mọi hy sinh thiệt hại, ĐĐ4 của Đại úy Nguyễn Văn Hai được tăng cường và đã hoàn tất nhiệm vụ vào lúc 6:00g sáng ngày 24/3/1975. Cũng trong thời gian này, hầu hết tất cả các đơn vị Biệt Động Quân, Địa Phương Quân tự động rãi ngũ bỏ tuyến phòng thủ Bắc Quảng Trị kéo về Huế thật hỗn loạn. Thị xã Quảng Trị coi như bị bỏ ngõ hoàn toàn. Tiểu Đoàn 4/TQLC được điều động về làm nút chặn tại phía Nam cầu An Lỗ. TD7/TQLC trấn dọc sông Mỹ Chánh từ cầu Vân Trình ra biển Đông, phòng tuyến cao nhất phía Bắc của miền Nam.

Khoảng 4:00g chiều cùng ngày, nhận được lệnh về tham dự cuộc họp khẩn cấp tại BCH/LĐ, Đại tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng, cho chúng tôi biết rõ tình hình tổng quát và nhiệm vụ phải thi hành đêm nay là một cuộc di tản chiến thuật cho tất cả các lực lượng về cửa biển Thuận An, vùng đất từ Bắc đèo Hải Vân trở ra rồi sẽ lọt vào tay địch... Cũng như thành phố Quảng Trị bị vất bỏ một cách vô tội vào sáng hôm nay khi mới chỉ có một vài loạt pháo kích lẻ tẻ đầu đó.

Thế là hết, còn gì đâu hào quang chiến thắng “Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu...” Máu của hàng vạn đồng bào, máu của hàng ngàn chiến hữu nằm xuống cho vùng đất hồi sinh và ngay bây giờ, từ tối nay Huế cũng sẽ chịu chung số phận. Cố Đô đầy niềm kiêu hãnh tự hào dân tộc rồi sẽ bị nhuộm đỏ bởi lũ người khát máu CS. Hàng trăm năm mồ chôn sống tập thể còn đó, máu xương mồ hôi nước mắt của bao chiến sĩ QLVNCH còn đây trong lời thề quyết tử bảo vệ cố đô Mậu Thân 1968. Còn đâu nữa những ngày tháng vàng son nhất của người lính chiến nơi tuyến đầu lửa đạn lúc nào cũng hùng dũng hiên ngang. Có nỗi đau nào hơn niềm tủi nhục của người lính bại trận!

Việc cần thiết trước nhất là phải làm sao bảo đảm được đơn vị rút lui một cách trọn vẹn, an toàn hầu đủ sức chịu đựng một cuộc dọ hành trên đoạn đường dài gần 30km. Thiếu tá Ngô Thành Hữu, Tiểu đoàn phó, và Đại úy Giang Văn Nhân, Ban 3, đang chờ đợi tại BCH Tiểu Đoàn. Chúng tôi cùng đồng ý với nhau bằng một cuộc lui binh trong bí mật, bất ngờ. Tất cả vũ khí nặng, công kênh như SKZ 57ly, súng cối 81ly, hỏa tiễn TOW chống chiến xa, đạn dược, và những trang bị nặng nề được lệnh phá hủy tại chỗ hay ném xuống sông. Đại Đội 1 của Đại úy Hồ Văn Chạnh đóng chốt từ xa được di chuyển trước, chúng tôi không sử dụng đoạn đường quen thuộc hàng ngày, phải băng qua một xóm nhỏ để đến cây số 17 cầu An Lỗ mà là dọc con đường sắt xuôi Nam, rồi sau đó sẽ đổi hướng về Quốc lộ 1, khi các Đại Đội đã bám sát được với nhau. Đã có chừng cả trăm người lính đủ mọi binh chủng, không còn đơn vị đang tụ tập vây quanh 4 chiến xa M-48 nằm chờ vờ giữa lộ, nòng súng chĩa thẳng về hướng quân thù, bình thản cười nói vui vẻ như đang tham dự một cuộc dọ hành ngoài trời. Đến trường trung học Hương Trà, nằm sát lề Đông quốc lộ, Tiểu Đoàn dừng lại để kiểm điểm quân số và củng cố lại đội hình. May mà trong tay chúng tôi còn 1 xe Jeep hành quân, cứ thế chạy lên, chạy xuống để “tha” những người lính bết bát, trễ nải sau cùng. Điều tưởng như không ngờ, thế mà đã xảy ra một cách thật tội nghiệp cho Trung Đội Nghĩa Quân quận Hương Trà, tập hợp và bị bỏ quên tại đây chờ lệnh thượng cấp từ mấy ngày nay. Người Trung đội trưởng già đến xin tháp tùng cùng chúng tôi. Vài chiếc xe M41 nữa cũng bắt đầu nổ máy rầm rộ tiến giữa đoàn quân. Nhiều đám đông dân chúng hòa lẫn hoặc nối đuôi phía sau, họ ra đi từ chợ Cạn, Hội Yên, Vân Trình, Hải Lăng, Mỹ Chánh... từ ngày hôm qua hay sớm hôm nay vì không còn gì để hy vọng vào sự bảo vệ của người lính chúng tôi.

Tiếng khóc than vang vọng thâu trời xanh. Họ, những kẻ bất hạnh, còn lại sau cùng đang lê lét từng bước một lần mò tìm “tự do” vì một cuộc xâm lăng của chủ nghĩa cộng sản

bạo tàn. Vài cụ già chống gậy, các trẻ thơ vô tội kia rồi sẽ ra sao? Liệu có còn đủ sức hay phải kiệt hơi ngã quy dọc đường.

Rời ngã ba An Hòa rẽ phải tiến về Huế, thành phố bỏ ngõ, tối tăm, rải rác còn lại vài bóng bên đường. Nhiều vết lửa tung tóe lên bầu trời u tối do những trái sáng được ném từ các toán lính tan hàng mất đơn vị chẳng biết phải làm gì. Súng vẫn nổ lẹt đẹt đó đây hòa lẫn tiếng chó tru vọng ra từ các căn nhà vắng chủ. Phú Văn Lâu vẫn nằm đây bên bờ sông Hương, nhưng còn đâu bóng dáng các con đồ quen thuộc hằng ngày. Tiểu Đoàn bắt đầu tiến quân qua chiếc cầu đúc mới xây bên dưới bến bờ Nam dòng sông, rồi từ đó quẹo trái về Đông, hướng ra biển. Tôi cho xe dừng lại ở phía bên này cầu chờ đợi cho hết người lính sau cùng. Cảm thấy khá an tâm và một chút hãnh diện về những binh sĩ thuộc quyền, tất cả đều can đảm, hy sinh chịu đựng, và luôn tuân lệnh cấp chỉ huy ngay trong những giờ phút nguy hiểm nhất như lúc này.

Tôi không nhớ là bao nhiêu lần mình đã nhân danh thẩm quyền để mà ra lệnh cho thuộc cấp xung phong vào chỗ chết. Với 12 năm trong cuộc đời binh nghiệp, con số này chắc không ít lắm đâu? Dĩ nhiên là cấp chỉ huy nhỏ, tôi cũng chỉ là kẻ truyền và kiểm soát lệnh, cá nhân mình cũng bị xoay quanh trong các vòng luẩn quẩn ấy! Vài cơn gió mạnh thổi từ mặt biển vào. Cũng nơi đây, cây cầu, dòng sông, một thời kỷ niệm, tôi bỗng cảm thấy luyến tiếc thèm khát tìm gặp lại một vài nơi chốn quen thuộc lần cuối, may ra hình ảnh cũ sẽ gợi nhớ người xưa! Cho tài xế lùi xe lại tiến về hướng Đại lộ Trần Hưng Đạo và dự định theo cầu Trường Tiền cũ qua sông. Đường trống vắng chẳng có một chiếc xe nào lai vãng, xa xa trong bóng tối chập chờn, lác đác vài bóng người. Tôi bắt đầu cảm thấy ớn lạnh. Bây giờ ngoài đơn vị TQLC ra, các đơn vị khác chẳng còn gì nữa để mà phân biệt lẫn nhau, quả thật chẳng còn tình nghĩa gì ràng buộc, nếu có ai đó nổi hứng “bóp cò”.

Có lệnh cho tôi tiến về phía trước để gặp Đại Bàng Long Mỹ (Đại tá LĐT), ông giao cho tôi một xấp bản đồ và thay đổi lộ trình về phía phà Tân Mỹ, đoạn đường từ đầu thôn Vỹ Dạ về cửa biển Thuận An không thể nào nhúc nhích nổi, nhiều dòng người di tản cùng các đơn vị tan hàng đổ về đây với không biết bao nhiêu xe cộ. Thượng sĩ Thương, Thường vụ Tiểu Đoàn, chẳng biết từ đâu mang về vài két bia 33, có lẽ từ khách sạn Hương Giang bỏ trống? Anh nói với tôi:

– Nhậu đi Đại Bàng, đang buồn ngủ mà gặp chiếu manh.

– Thôi nhanh lên đi ông ơi! Non nước này mà còn nhậu với nhệt!

Từ hướng quán cơm Âm Phủ, một người đàn ông già trạc 70 tuổi tìm đến phản nân về một số lính vào đập phá, lục lạo nhà của ông ta.

– Cui chừng Việt cộng đó Đại Bàng.

Thử hỏi ai mà biết được ai trong thời buổi tranh tối tranh sáng này, ngay cả toán lính đập phá kia; có điều tại sao trong hoàn cảnh như thế này mà ông ta là kẻ có thể đứng vững như vậy!

Qua khỏi cầu Đập Đá một quãng nữa, bắt đầu rẽ phải vào con đường đất, thôn Vỹ Dạ chìm đắm trong màn đêm u tịch, đó đây leo lét nhiều ngọn đèn dầu từ khắp các miếu thờ, vết tích vàng son của một thời vua chúa. Chó cang lúc cang sủa vang bên những khu vườn trống vắng, đoàn quân vẫn tiến đều. Đến khúc lộ bị hư, đành phải vất bỏ xe lại dọc đường.

– Phá hủy xe đi ông thầy.

– Không cần, mình đang di chuyển, không nên gây tiếng nổ.

Lắm bầm trong miệng, Liên, tài xế, mò vào túi quần lấy ra con dao, cắt hết tất cả dây trong đầu máy xe và quăng bình điện vào một bụi rậm gần đó. Anh cũng không quên hót thật nhiều cát bỏ vào bình xăng và nói:

– Ai ngu để cho lũ ác ôn sử dụng, mình không dùng, phá hư luôn... hi... hi...

Đến tờ mờ sáng thì toàn thể đơn vị đã có mặt bên này Phá Tam Giang mênh mông, nằm vui rạng rỡ trên mặt mọi người. Phải mất thêm 3 tiếng đồng hồ nữa mới đến được bờ bên kia sát biển bằng một số “ghe gò” của dân còn lại ở xóm chài. Từ lâu mới có một ngày nắng đẹp như hôm nay, bầu trời trong xanh với nhiều tia nắng long lanh chiếu vào mặt biển. Gió vi vu vừa đủ để mơn trớn các con sóng vỗ ì ạch vào bờ. Không còn gì thích bằng ngồi đây, dưới bóng râm của hàng dương xanh thẫm, trên đồi cát, hướng mắt về đại dương bao la, nơi đó nhấp nhô nhiều con tàu như người tình mơn trớn hứa hẹn. Ăn vội ít cơm ở bao gạo sấy còn lại, trong chớp mắt chập chờn, tiếng la khóc, than van còn mãi ám ảnh trong trí tôi trên đường rút chạy sáng hôm nay.

Cuộc đời khổ đến thế là cùng! Tỉnh giấc khi có lệnh cho đơn vị chuẩn bị ra bãi bốc dỡ lên tàu. Đó là khoảng 2:00g chiều ngày 25/3/1975. Cả Lữ Đoàn tập hợp trên bãi cát trắng xóa theo thứ tự sẵn sàng như một cuộc hành quân đổ bộ ngày nào. Đâu phải chỉ việc sắp hàng chờ lệnh lên tàu là xong, địch đã rượt theo ta đêm hôm qua, đã mò sát đít chúng tôi sáng hôm nay, địch đã có mặt bên kia bờ phà, địch đã trà trộn trong đoàn quân. Theo lệnh của mặt trời Papazulu nào đó (Tướng Lâm Quang Thi, TLP/QĐ1), chiếc HQ-801 dành riêng cho TQLC đã chực sẵn cách bờ khoảng 50m. Nhưng đâu phải chỉ có chúng tôi cần sống, còn dân chúng, những người lính mất đơn vị hỗn độn kia, họ cũng cần cứu vớt như chúng tôi, mà chẳng ai có kế hoạch gì riêng để giúp đỡ họ.

Trong cơn quần bách này, không ai cần nghĩ đến ai, chà đạp tranh giành nhau mà sống, mạnh được yếu thua, khi con rắn đã mất đầu chỉ còn lại cái đuôi tha hồ mà ngóc ngáy. Như sức bật của chiếc lò xo, tất cả ủa nhau tràn ra tàu, người không biết lợi ôm sát người

biết bơi, ngụp lặn với tử thần trong sóng nước, vài chiếc xe M-113 lội nước ủi tới đê lên, tiếng rên la gào thét. Một sơn sóng nhồi lên, hai con sóng đập xuống, những cái đầu lộ nhô, nhiều thân hình chìm lìm, mất hút trong khi con tàu vẫn nổ máy đợi chờ. Địch đã vượt phà Tân Mỹ, đã có mặt ở cái miếu trên đồi cát đầu làng. Địch đã bắt sống một số lính phía sau, địch bắt đầu pháo rải rác khắp nơi trên mặt biển.

Bãi bốc đã không còn an ninh mà trật tự cũng chẳng có. Con tàu đánh bắt lực rời bến. Để được an toàn hơn, Lữ Đoàn quyết định dời bãi bốc về hướng Nam và bằng đủ mọi cách phải tách rời đám đông hỗn loạn kia hầu dễ dàng đối phó với tình hình mới. Dọc theo mé nước đầy rẫy xác người, những bộ mặt nhợt nhạt, bất động, ngừng thở theo con sóng biển đập vùi, có lạ, có quen. Người dễ nhận ra nhất là Đại úy Ân, ĐĐT/ĐPQ tiểu khu Quảng Trị.

Chúng tôi đã di tản chiến thuật bằng con đường máu ở mặt trận Hạ Lào 1971, đã rời bỏ Đông Hà, Quảng Trị dọc Đại Lộ Kinh Hoàng Mùa hè đỏ lửa năm 1972. Với sự nguy hiểm cùng cực nhưng tinh thần đâu có quá tuyệt vọng như bây giờ vì dù sao cũng còn chút gì để hy vọng ở đoàn quân tiếp tế phía sau. Còn ở đây rơi vào tình thế vô cùng tuyệt vọng. Cả nguyên Lữ Đoàn có hơn 3,000 quân, tiến thoái lưỡng nan trong cái túi càn khôn chỉ vón vện 4km vuông, đang giờ lưng chịu trận. Tàu chiến Hải Quân QLVNCH vẫn trưng cờ lãng vãng ngoài khơi, nhưng các khẩu đại bác đâu rồi?! Niềm hy vọng mong manh còn nhen nhúm là sẽ được tàu vào đón, nhưng sẽ ưu tiên theo thứ tự nào? Đơn vị nào sẽ phải nằm lại chịu trận và làm vật hy sinh sau cùng? Bóng chiều bắt đầu trải dài trên bãi cát trắng xóa mênh mông để báo hiệu màn đêm buông xuống. Lữ Đoàn quyết định rải quân phòng thủ. TĐ4 và 7 phụ trách mặt trận phía Tây, TĐ3 phía Nam, TĐ5 chúng tôi phía Bắc. Đại úy Tô Thanh Chiêu, ĐĐT/ĐĐ2 và Thiếu tá Nguyễn Trí Nam TĐP/TĐ4/TQLC đã hy sinh trong giờ phút thứ 25 này cùng một loạt đạn của tên du kích hèn nhát bắn lên trong khi làm nhiệm vụ điều động quân rải tuyến. Điều đáng thương tâm nhất là hai người vừa mới lập gia đình và bà vợ Chiêu đang mang thai. Cái chết thật quái ác, tình cờ bởi bàn tay oan nghiệt của tạo hóa, định mệnh!

Tin từ BCH/LĐ cho biết là tàu sẽ vào đón đêm nay hay trễ nhất là sáng sớm ngày mai theo thứ tự như sau: BCH/LĐ, TĐ2PB, TĐ4, TĐ3, TĐ5, TĐ7... Đúng theo sự suy nghĩ dự đoán của chúng tôi, lẽ dĩ nhiên các đơn vị tan hàng hay bị sút mẻ không còn khả năng chiến đấu thì ưu tiên mang họ đi càng sớm càng tốt để không làm vướng bận các đơn vị còn lại. Nhưng cả BCH/LĐ đi hết thì ai sẽ là người chỉ huy chúng tôi. Điều này thật cần thiết và quan trọng nhất. Cái thứ tự di chuyển mà không một binh thư nào viết ra, hoặc chúng tôi chưa hề áp dụng trước đây.

Qua ánh trăng mờ ảo, dòng người bị bỏ lại ban chiều đang ồ ạt kéo về tuyến phòng thủ. Không còn cách gì hơn là phải chặn họ lại nằm sát phòng tuyến trong tầm bảo vệ hỏa lực để khỏi làm xáo trộn cho sự điều động chỉ huy của quân bạn bên trong. Súng vẫn nổ đều khắp nơi và chẳng có con tàu nào cập bến. Trăng vẫn lên cao, khuya dần. Cùng lúc, vài tốp người xé lẻ, hèn nhát tách bến rẽ ngũ ra khơi.

Rạng sáng ngày 26/3/1975, khi ánh bình minh vừa ló dạng ở phương Đông thì con tàu cùng thủy thủ đoàn cũng bắt đầu tiếp tục nhiệm vụ, ủi thẳng vào bờ theo sự điều động của BCH/LĐ. Đã có chuẩn bị sắp xếp từ trước, nên việc di chuyển lần này tương đối trật tự hơn. Ưu tiên vẫn là BCH/LĐ và các thương phế binh từ các đơn vị mang đến.

Địch thừa thắng xông lên cố ra sức đánh vào đầu chúng tôi những đòn thù chí tử. Đây là điều nghiệt ngã nhất của chiến tranh, có vay có trả. Chúng tôi đã diệt gọn nguyên Trung Đoàn 48 địch một cách không thương tiếc khi quét sạch chúng ra khỏi hang cuối cùng tại Cổ thành Quảng Trị. Những vòng sắt oan nghiệt của đoàn chiến xa M48 và M41 đã nghiền nát vô số lính cộng sản Bắc Việt, Sinh Bắc Tử Nam, qua các dãy địa đạo ngầm trong hầm khi tấn công tiến vào cửa Việt.

Pháo địch càng lúc càng mãnh liệt hơn và chiếc tàu nằm chình ịch giữa biển khơi vẫn là mục tiêu tốt nhất để chúng điều chỉnh tác xạ ngắn, dài... Một cục lửa, hai cục lửa, rồi quá nhiều cục lửa của loại hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 rải rác đó đây. Có cái rớt ngay giữa dòng người di tản ngụp lặn theo sóng nước. Có cái trúng thẳng vào thân tàu. Con tàu chòng chành nhỏ neo tách bến.

Để bớt căng thẳng, tôi chui ra khỏi hố trú ẩn làm một vòng quanh tuyến. Những vệt sáng của lần đạn đạo thẳng cùng nhiều quả đạn pháo kích đan chéo nhau vì vút trong gió biển. Các khẩu súng cối 60ly và phóng lựu M79 của ta đáp lễ cảm chừng, không khả năng nhiều lắm nhưng cũng để chứng minh rằng “bên em vẫn đang có ta đây!” Dọc theo mé nước sát biển, thấy trò Thiếu tá Võ Đăng Phương, TĐT/TĐ2/PB/TQLC, Đại úy Lê Tự Hào cùng một vài người lính đang gấp rút sử dụng các mũ sắt của mình để cào cào moi hố. Họ là những người sau cùng bị sót lại khi hầu hết đơn vị đã được lên tàu.

– 207 đây 416 gọi. Anh ở lại take care con cái.

– Vâng! Nhận rõ.

207 là biệt hiệu của Thiếu tá Phạm Cang TĐT/TĐ7/TQLC, người thâm niên và giỏi nhất trong đoàn bạn tôi. Còn 416 là danh xưng của Trung tá Nguyễn Đăng Tổng LDP/LĐ147.

Nắng chiều nhạt dần, sóng biển rì rào và bờ cát lại trống vắng đến lạnh lùng, không còn một bóng người lai vãng, họ đang chiến đấu ở tuyến đầu, họ tránh núp đạn dưới hố sâu, họ hồi tiếc, thèm thuồng về một con tàu khác. Các Đại Đội lại thêm một số bị thương, lại thêm vài người chết nữa. Đạn dược, lương thực cạn dần trong khi chúng tôi cố hết sức giữ vững tinh thần binh sĩ bằng cách liên lạc máy thường xuyên với các Đại Đội. Cảm giác bị vất bỏ bắt đầu nhen nhúm trong ý nghĩ mình, nhưng tôi vẫn chưa dám tin rằng điều này có thật, vì nếu như vậy thì còn thể thống gì về quân đội và tổ quốc mà biết bao người đã hết lòng yêu thương và phục vụ. Mò mẫm vào cuốn đặc lệnh truyền tin, tôi vẫn

máy qua tần số BTL/SĐ đang ở đâu trên đèo Hải Vân, với trạm liên lạc chuyển tiếp giữa Huế và Đà Nẵng. Người tiếp tôi là Đại úy Đan, tùy viên của tư lệnh:

– Đại Dương, cho tôi xin gặp Lạng Sơn (biệt danh của Thiếu tướng Bùi Thế Lâm, tư lệnh SĐ/TQLC).

– Lạng Sơn đang bận lắm. Có gì ông anh nói, tôi sẽ chuyển.

– Nhờ Đại Dương trình với Lạng Sơn cho chúng tôi lệnh kế tiếp.

– Ở đây cũng đang lu bù lắm, không ai có thể giúp gì được cho ông anh. Tốt hơn hết là self-service. Good luck ông anh!

Mặt mày tôi tăm, xây xẩm, thất vọng, tôi ném ống liên hợp xuống cát... self service... có nghĩa là tự lực cánh sinh, tùy cơ ứng biến, có thể là mạnh ai nấy lo, có thể là tan hàng!

Khoảng quá xế trưa, mặt trời Papazulu lại xuất hiện bằng một giọng thật đanh thép, ông ra lệnh cho một chiếc HQ khác, bằng bất cứ giá nào cũng phải bốc tiếp chúng tôi. Con tàu lại tách sóng hướng thẳng vào bờ phía Bắc tuyến phòng thủ chừng 200m. Lần này, TĐ4 sẽ lên tàu dưới sự sắp xếp chỉ huy của Thiếu tá Đinh Long Thành, tân TĐT của đơn vị này. Bất kể là đơn vị nào, bất cứ là ưu tiên cho ai, thật nhiều đám người từ mọi hướng đổ ập về đây tràn xuống như thác lũ. Con tàu quá tải trôi trên mặt nước, chân vịt ngưng quay nằm bất động vì máy đã hỏng rồi. Lại thêm một đêm nữa rồi sẽ đến với tình thế mỗi lúc một tồi tệ hơn. Phải quyết định ngay bây giờ, nhưng giải quyết bằng cách nào đây? Tôi gọi HS1 Lê Hồng Quảng Nam, người cận vệ thân tín nhất đến, sau khi đã cạo nhẵn bộ râu của mình, chính nhờ nó mà tôi đã “ăn nên làm ra” trong đời binh nghiệp và được giấy phép của Bộ Tổng Tham Mưu cấp hãn hoi với lý do: “Uy tín cấp chỉ huy”.

– Anh chuẩn bị cho tôi một ít nước uống và vài bao gạo sấy để phòng thân.

Nam do dự mếu máo:

– Ông thầy đừng bỏ tụi em, có gì cho tụi em theo với. Thuận, Thành hai hiệu thính viên cũng òa lên khóc.

– Yên trí, thầy trò mình sẽ sống chết có nhau mà.

Đầu óc tôi cứ mãi bị ám ảnh bởi lời đề nghị của Đại úy Đan là ông anh nên “self service”. Nhưng chuyện này cũng có 5, 7 cách khác nhau. Hãy tìm một vài người lính thật khỏe mạnh, bơi nhà nghề, mà phải là dân chuyên đi biển ở Nha Trang hay Phan Thiết, mò vào nhà dân hay dọc theo mé nước, tìm sẵn một chiếc ghe thật tốt, chuẩn bị sẵn sàng, thừa nước đục thả câu sẽ cùng bỏ trốn như loài chuột. Nhưng cũng chẳng phải dễ dàng lắm đâu! Chúng tôi sẽ bị bắn chết bởi đồng đội trước khi nạp mình cho bầy cá mập, hay là

tuyên bố huých toẹt rõ ràng, đơn vị tan hàng, mạnh ai nấy lo, đâu phải lỗi ở mình. Điều này quá trắng trợn và trắng trợn, chẳng còn tình nghĩa gì. Nếu còn sống làm sao dám nhìn lại mặt nhau như Hai Chôn, Pake, Loan Mất Nhung, Chanh Trọc, Ba Ngành, các ĐĐT lương đen lì lợm, nhậu rượu như uống nước mà đánh giặc rất chí tình. Tôi liên lạc máy với Thiếu tá Cang TĐT/TĐ7 cùng Thiếu tá Sử TĐT/TĐ3, chúng tôi cùng đồng ý với nhau là chẳng còn cách nào khác hơn, mở đường máu xuôi Nam về cửa biển Tư Hiền còn nước, còn tát.

Nói là mở đường máu chứ thực ra chỉ là cách thôi thác cho một sự tan hàng, đường về bít lối, vì nếu có trầy da tróc vảy đến nơi thì cũng chỉ là vùng trời mây nước mênh mông, ngồi đó chờ nộp thịt cho chẳng. Di chuyển cũng theo thứ tự lớp lang, nhưng đội hình chẳng còn. Sức mòn, lực kiệt, súng cầm tay, tinh thần đã mất, đạn dược cũng không, cứ nhắm mắt nhắm mũi mà chạy 1, 2, 3, 4... 1, 2, 3, 4 “đường trường xa con chó nó tha con mèo...” càng xa địch bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Nhiều tiếng nổ chát chúa phía sau, của địch thì ít mà của ta thì nhiều. Những người lính bị thương không còn khả năng theo kịp đoàn quân, bỏ lết lại với nhau, bung chột lựu đạn nổ để “thà chết vinh, còn hơn sống nhục.” Đứa con đầu của TĐ3 Sói Biển đang bị một Đại Đội du kích chặn lại, phía trước ủa về, ở sau đùn tới, vô vọng, tuyệt vọng, chưa bao giờ tôi cảm thấy thêm sự sống bằng lúc này, miệng luôn luôn lẩm bẩm xin Phật Trời gia hộ “cùng tắc biển, biển tắc thông”.

Nhóm chúng tôi gồm 5 người tấp vào xóm dân chài, hy vọng sẽ được giúp đỡ bởi tình quân dân cá nước ngày nào, nhưng hiện tại quân đã tan thì tình cũng chẳng còn, mặc dầu đã cố gắng nài nỉ hết sức kể cả tiền bạc thuê mướn, nhưng họ đã từ chối thẳng thừng. Chủ ghe là gã trung niên lực lưỡng, mặt đỏ hoa mè chắc là tên Việt cộng nằm vùng hay du kích gì đó. Thôi thì “tam thập lục kế”, kê súng vào đầu dọa nạt là thượng sách nhất.

Đây là lần thứ hai tôi chạy giặc, lúc nhỏ vào lúc 5 tuổi theo mẹ trốn vào rẫy mỗi lần “mới sớm mai thằng Tây nó bỏ vào rừng ta quyết trốn.” Và bây giờ, sau 26 năm, khi đã trưởng thành trong quân ngũ... vẫn còn súng đạn trong tay cùng những chiến hữu bạn bè, tôi phải chạy trốn giặc cộng, thằng chủ ghe đang ngồi với tôi bây giờ là một tên VC chín rõ mười, hấn phá máy cho ghe ngừng, hấn làm dấu chỉ điểm mỗi lần kẻ sát ghe địch. Nhiều người dọa đánh hấn tại chỗ, tôi ngăn không cho, chuyện gì rồi cũng phải tính đường về, nếu nhờ thì sao!

Chỉ vồn vện mấy ngày phù du mà bao điều biến đổi dồn dập bất ngờ, không biết số phận của tôi và bao nhiêu người khác nữa rồi sẽ ra sao khi ánh bình minh của một ngày mới xuất hiện. Hy vọng sống còn chỉ là việc hiếm mọn nhỏ nhoi trong cái chết xảy đến mới là điều chắc chắn.

Tờ mờ sáng hôm sau, sau khi đã cạn hết nhiên liệu, chiếc ghe đành nằm chênh vênh trên mặt nước mênh mông vùng cửa biển Tư Hiền, giữa rừng cò giặc. Xa xa là những dãy núi

chập chờn xanh thắm của đỉnh đèo Hải Vân như réo gọi, mời mọc, thềm thuồng, tiếc rẻ. Và như số phận đã an bài, nhưng rồi cũng có lúc “chí tuy còn mong tiến bước mà sức không kham nổi đoạn đường, sự nghiệp bao năm đeo đuổi thôi cũng đành gián đoạn từ đây... bởi đâu? do đâu? vì đâu...”.

Giã từ vũ khí, ném súng xuống dòng sông định mệnh, ngồi chờ địch đến, đổi đời lịch sử sang trang. Chúng tôi bị trời tay lừa lên bờ. Chúng tôi bị “giải phóng” tất cả quần áo, đồng hồ, dây chuyền, đồ đạc. Một vài người bị dẫn đi xử bắn dã man. Chúng tôi bị xỉ vả, đầu tó làm tay sai cho đế quốc. Chúng tôi không còn là chúng tôi nữa, chỉ vì chúng tôi là chiến sĩ QLVNCH bảo vệ miền Nam Tự Do, bị bỏ rơi lại phía sau, thề sống chết thủy chung và chiến đấu hết mình. Cuộc đời tù đày của vài ngàn quân cũng bắt đầu từ cái ngày đáng nhớ ấy... 27/3/1975 tại một địa danh nhỏ, hẻo lánh, quen thuộc: thôn Vĩnh Lộc, Huế–Thừa Thiên ngay trên tổ quốc thân yêu của chúng tôi...

Mũ Xanh Phạm Văn Tiền, K20



nguồn: internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, June 25, 2025
tkd, Khoá 10A–72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*